

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65
+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 840 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 24 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 2280/TTr-SNNMT ngày 12 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 24 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65
+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin căn cứ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xác lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính áp dụng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trịnh Trường Huy

Phụ lục

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số: 840 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (18 TTHC)

I. LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT (07 TTHC)

1. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh) (1.004493)

Quy trình số: 01

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt	5,75 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Bộ phận Văn thư Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			08 ngày làm việc

2. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (1.004363)

Quy trình số: 02A

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt	01 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo phòng duyệt	Chuyên viên Phòng Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt	10 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Bộ phận Văn thư Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			13 ngày làm việc

3. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (1.004363)

Quy trình số: 02B

(Trường hợp cơ sở đã khắc phục các điều kiện không đạt trong vòng 60 ngày)

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết (Thẩm định bản báo cáo khắc phục của cơ sở; Soạn thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật; Trường hợp không cấp	Chuyên viên Phòng Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt	1,5 ngày làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

	Giấy chứng nhận thì soạn thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do); trình lãnh đạo phòng duyệt,		
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt	0,25 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả giải quyết (Ký Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật hoặc văn bản trả lời không cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức, cá nhân)	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt	0,25 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Văn thư Chi cục Trồng trọt	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			03 ngày làm việc

4. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (1.004346)

Quy trình số: 03A

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Phòng Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt	01 ngày làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo phòng duyệt	Chuyên viên Phòng Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt	10 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Bộ phận Văn thư Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			13 ngày làm việc

5. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (1.004346)

Quy trình số: 03B

(Trường hợp cơ sở đã khắc phục các điều kiện không đạt trong vòng 60 ngày)

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
---------------	---------------------------	------------------------------	----------------------------

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; trình lãnh đạo phòng duyệt	Chuyên viên Phòng Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt	01 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Bộ phận Văn thư Chi cục Trồng trọt	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			03 ngày làm việc

6. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật (1.003984)

Quy trình số: 04

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Trồng trọt, Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,083 ngày (02 giờ)
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt	0,063 ngày (1,5 giờ)
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo phòng duyệt	Chuyên viên Phòng Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt	0,666 ngày (16 giờ)
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt	0,063 ngày (1,5 giờ)
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt	0,083 ngày (02 giờ)
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ, thông báo cho tổ chức cá nhân đến nhận kết quả	Bộ phận Văn thư Chi cục Trồng trọt	0,042 ngày (01 giờ)
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Trồng trọt, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ

7. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón (1.007931)

Quy trình số: 05

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
--------	--------------------	-----------------------	---------------------

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	01 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo phòng duyệt	Chuyên viên phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	9 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Bộ phận Văn thư Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			12 ngày làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

8. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón (1.007932)

Quy trình số: 06A

(Trường hợp thay đổi địa điểm buôn bán phân bón)

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	01 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo phòng duyệt	Chuyên viên Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	9 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Bộ phận Văn thư Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			12 ngày làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

9. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón (1.007932)

Quy trình số: 06B

(Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng, thay đổi nội dung thông tin của tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận)

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo phòng duyệt	Chuyên viên Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	2,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	0,25 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt	0,25 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Văn thư Chi cục Trồng trọt	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			04 ngày làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

10. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón (1.007933)

Quy trình số: 07

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo phòng duyệt	Chuyên viên Phòng Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt	2,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt	0,25 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt	0,25 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Bộ phận Văn thư Chi cục Trồng trọt	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			04 ngày làm việc

II. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (11 TTHC)

1. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính (1.008003)

** Trường hợp Cấp quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng*

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	01 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	18 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Chi cục duyệt	Lãnh đạo Phòng trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Bộ phận Văn thư Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 ngày làm việc

** Trường hợp Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng*

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	02 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Chi cục duyệt	Lãnh đạo Phòng trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày làm việc

2. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước (1.012075)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	02 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục duyệt	Lãnh đạo Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Sở duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 7	- Thẩm tra hồ sơ; - Trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết (Ra quyết định cho phép khai thác, sử dụng giống cây trồng) - Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày làm việc

3. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước (1.012074)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình Lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	12 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục duyệt	Lãnh đạo Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Sở duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 7	- Thẩm tra hồ sơ; - Trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết (Ra quyết định giao quyền đăng ký bảo hộ giống cây trồng) - Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND	08 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			23 ngày làm việc

4. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng (1.012004)

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

*** Trường hợp thường: Thời hạn giải quyết 14 ngày**

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình Lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	6 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục duyệt	Lãnh đạo Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Sở duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 7	- Thẩm tra hồ sơ - Trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết (Ra quyết định cấp lại	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	05 ngày làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	Giấy chứng nhận tổ chức giám định hoặc thông báo dự định từ chối chấp nhận hồ sơ) - Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công		
Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			14 ngày làm việc

***Trường hợp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh: Thời hạn giải quyết 05 ngày**

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Trồng, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình Lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	01 ngày làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục duyệt	Lãnh đạo Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Sở duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ ăn bản, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 7	- Thẩm tra hồ sơ; - Trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết (Ra quyết định cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định hoặc thông báo dự định từ chối chấp nhận hồ sơ); - Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

5. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng (1.012003)

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	14,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục duyệt	Lãnh đạo Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Sở duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 7	- Thẩm tra hồ sơ - Trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết (Ra quyết định cấp	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	10 ngày làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	Giấy chứng nhận tổ chức giám định hoặc thông báo dự định từ chối chấp nhận hồ sơ) - Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công		
Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			28 ngày làm việc

6. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng (1.012002)

* Trường hợp thường: Thời hạn giải quyết 14 ngày

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	5,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục duyệt	Lãnh đạo Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Sở duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 7	- Thẩm tra hồ sơ - Trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết (Ra quyết định cấp lại Thẻ giám định viên hoặc thông báo dự định từ chối chấp nhận hồ sơ) - Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	05 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Tổng thời gian giải quyết TTHC			14 ngày làm việc

***Trường hợp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh**

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	01 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục duyệt	Lãnh đạo Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Sở duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 7	- Thẩm tra hồ sơ; - Trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết (Ra quyết định cấp lại Thẻ giám định viên hoặc thông báo dự định từ chối chấp nhận hồ sơ); - Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày làm việc

7. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng (1.012001)

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng Trồng trọt , Chi cục Trồng trọt	14 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục duyệt	Lãnh đạo Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	01 ngày làm việc
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Sở duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 7	- Thẩm tra hồ sơ; - Trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết (Ra quyết định cấp Thẻ giám định viên hoặc thông báo dự định từ chối chấp nhận hồ sơ);	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	10 ngày làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	- Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công		
Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			28 ngày làm việc

8. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân (1.012000)

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	34,5 ngày làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục duyệt	Lãnh đạo phòng Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Sở duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 7	- Thẩm tra hồ sơ; - Trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết (Ra quyết định cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định hoặc thông báo dự định từ chối chấp nhận hồ sơ) - Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	20 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			58 ngày làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

9. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân (1.011999)

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	34,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục duyệt	Lãnh đạo phòng Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Sở duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 7	- Thẩm tra hồ sơ; - Trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết (Ra quyết định thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng hoặc	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	20 ngày làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	ra quyết định từ chối thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng) - Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công		
Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			58 ngày làm việc

10. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên (1.012848)

Thứ tự	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý đất đai, Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng Quản lý đất đai, Sở Nông nghiệp và Môi trường	06 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý đất đai, Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và đồng thời chuyển văn bản (bản giấy) cho cơ quan tài chính	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			8,5 ngày làm việc

11. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 02 huyện trở lên (1.012847)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	12 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục duyệt	Lãnh đạo Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Sở duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Thẩm tra hồ sơ; trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	4,5 ngày làm việc
	- Thẩm tra hồ sơ; - Trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết - Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian

Tổng thời gian giải quyết TTHC	20 ngày làm việc
--------------------------------	------------------

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (02 TTHC)

I. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT

1. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện (1.012849)

Quy trình số: 01

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện	0,5 ngày
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Môi trường - Ủy ban nhân dân cấp huyện	0,5 ngày
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên phòng Nông nghiệp và Môi trường - Ủy ban nhân dân cấp huyện	13 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo UBND huyện phê duyệt	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Môi trường - Ủy ban nhân dân cấp huyện	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo UBND huyện phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện	04 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện	Bộ phận Văn thư UBND cấp huyện	01 ngày
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

2. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện (1.012850)

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên phòng Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện	06 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo UBND huyện phê duyệt	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo UBND huyện phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện và đồng thời chuyển văn bản cho cơ quan tài chính	Bộ phận Văn thư UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			8,5 ngày

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)

I. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT

1. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa (1.008004)

Quy trình số: 01

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; - Thụ lý, thẩm định, giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo UBND phê duyệt.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã (Công chức phụ trách lĩnh vực trồng trọt)	03 ngày
Bước 2	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	1,5 ngày
Bước 3	Vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã	Bộ phận Văn thư UBND cấp xã	0,5 ngày
Bước 4	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC:			05 ngày